

Số: 118/2023/QĐST-HNGĐ

*Đại Từ, ngày 25 tháng 5 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị N, sinh năm 1995

Nơi ĐKHKTT: Xóm 1, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Tô Văn K, sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT: Xóm 1, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

(Hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện tự nguyện huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị N và anh Tô Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Lâm Thị N và anh Tô Văn K nhất trí, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh K có 01 con chung Tô Minh H, sinh ngày 02/11/2020.

Khi ly hôn chị N và anh K đã tự thỏa thuận chị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Tô Minh H, sinh ngày 02/11/2020 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp chị N và anh K có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Anh K được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị N và anh K tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh K không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004088 ngày 08/11/2022 tại Chi cục THADS huyện Đại Từ. Hoàn trả chị N 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004088 ngày 08/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đồng sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Kao Hoàng**